

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 165/TTr-STTTT ngày 21/5/2015 về việc ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “ Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ tư pháp;
- Cục Viễn thông;
- Như điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bùi Đức Long

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2015/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ Internet là một loại hình dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet:

a) Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet;

b) Dịch vụ kết nối Internet là dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông khả năng kết nối với nhau để chuyển tải lưu lượng Internet.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

4. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

5. Người sử dụng Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên Internet.

6. Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là dịch vụ trò chơi điện tử) là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

7. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó, bao gồm:

a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử gồm: đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.

8. Người chơi trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là người chơi) là cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử hoặc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để chơi trò chơi điện tử.

Điều 4. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG

Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

Theo Quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

1. Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;

c) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước;

b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển “Đại lý Internet” kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 7 của Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Trường hợp đại lý Internet đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 9 của Quy định này;

e) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 4 Quy định này và truy nhập, xem, tải các thông tin có nội dung đồi trụy, cờ bạc, mê tín dị đoan;

g) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

h) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

i) Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

k) Niêm yết công khai thời gian đóng mở cửa theo quy định;

l) Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau;

m) Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, e, h, i, k, l, m Khoản 1 Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, d, e, g, h, i, m Khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, e, h, i, m Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Theo Quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP quyền, nghĩa vụ của người sử dụng Internet bao gồm:

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.

3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Quy định này.

Mục 2

ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 8. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;

c) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

d) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

đ) Khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên từ 200 m trở lên.

Khoảng cách trên được hiểu là chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và chiều ngược lại.

e) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đảm bảo:

Tối thiểu 50 m² tại khu vực thành phố Nam Định;

Tối thiểu 40 m² khu vực thị trấn các huyện;

Các khu vực còn lại tối thiểu 30 m².

g) Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm:

- Thời gian đóng mở cửa theo quy định;

- Các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 4 của Quy định này;

- Quyền và nghĩa vụ của người chơi trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điều 10 của Quy định này.

4. Cập nhật, niêm yết công khai danh sách các trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi.

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 4 Quy định này.

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.

7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn.

8. Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau.

9. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

11. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet ngoài việc tuân thủ quyền và nghĩa vụ nêu trên phải tuân thủ quyền, nghĩa vụ của đại lý Internet quy định tại Khoản 1, Điều 6 Quy định này. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp ngoài việc tuân thủ quyền và nghĩa vụ nêu trên phải tuân theo quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Điều 10. Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2. Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

Người chơi có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 7 Quy định này.

3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình.

4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo quy định.

6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện công tác quản lý hoạt động của các điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Cập nhật danh sách các trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt hoặc quyết định thu hồi, thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn đề niêm yết công khai theo quy định;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có các biện pháp kỹ thuật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin tại các điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử xây dựng chương trình, hàng năm tổ chức tập huấn, đào tạo về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn;

2. Công an tỉnh

a) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ, đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Công an;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có các biện pháp kỹ thuật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin tại các điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động Internet trên địa bàn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về Internet cho học sinh, sinh viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình;

b) Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên nhằm ngăn chặn, hạn chế các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tuyên truyền, tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên tránh khỏi những nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, các nhân theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định

a) Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với hoạt động tại điểm truy nhập Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo quy định;

b) Thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, các nhân theo thẩm quyền; Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

c) Tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo định kỳ ít nhất 01 lần/01 năm;

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn;

đ) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet

a) Sử dụng mẫu hợp đồng đại lý thống nhất dùng chung mà doanh nghiệp đã đăng ký với Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông và cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi thực hiện việc ký hợp đồng;

b) Tổ chức đào tạo tập huấn về Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do doanh nghiệp ký hợp đồng; hướng dẫn các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh;

c) Triển khai hệ thống kỹ thuật ngăn chặn những hành vi lợi dụng Internet gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục và vi phạm quy định của pháp luật;

d) Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đối với điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

đ) Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng đầu quý kế tiếp) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

e) Chi đạo các đơn vị kinh doanh trực thuộc trên địa bàn các huyện, thành phố định kỳ hàng quý báo cáo UBND huyện, thành phố (qua phòng Văn hóa và Thông tin) về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bùi Đức Long